SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH QUẢNG NGÃI
CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y
Số: 125 /TB - CNTY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO
Triển khai tiêm phòng vắc xin Cúm gia cầm đợt 2 năm 2026

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 35/VBHN-BNNMT ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn;

Căn cứ Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và thuỷ sản năm 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Thực hiện Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai các biện pháp phát triển chăn nuôi và phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong năm 2026; Công văn số 9058/UBND-NNMT ngày 04 tháng 9 năm 2026 về việc triển khai "Tháng tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường và khẩn trương tiêm phòng vắc xin cho đàn vật nuôi đợt 2/2026" trên địa bàn tỉnh;

Thực hiện Quyết định số 1329/QĐ-SNNMT ngày 11 tháng 9 năm 2026 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc phân bổ số lượng vắc xin, hóa chất từ nguồn ngân sách tỉnh cho các xã, phường, đặc khu để triển khai tiêm phòng và thực hiện "Tháng tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc môi trường" đợt 2 năm 2026 trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở đăng ký nhu cầu vắc xin tiêm phòng cho đàn gia cầm của các xã, phường, đặc khu đợt 2 năm 2026 (sau đây gọi chung là UBND cấp xã). Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Quảng Ngãi Thông báo triển khai tiêm phòng vắc xin Cúm gia cầm đợt 2 năm 2026, cụ thể như sau:

1. Thời gian thực hiện:

Từ ngày **20** tháng **9** năm **2026** đến ngày **20** tháng **10** năm **2026**.

2. Loại vắc xin tiêm phòng

Vắc xin cúm gia cầm vô hoạt nhũ dầu Navet - Fluvac 2 của Công ty CP Thuốc thú y Trung ương NAVETCO.

3. Đối tượng, phạm vi và tỷ lệ tiêm phòng

3.1. Đối tượng tiêm phòng:

- *Vắc xin phòng bệnh Cúm gia cầm:* Phòng bệnh cúm do vi rút cúm gia cầm subtype H5 gây ra cho gà, vịt, vịt trời, ngan (vịt xiêm), ngỗng, chim cút,

chim bồ câu và các loại gia cầm khác. Miễn dịch đặc hiệu sẽ được tạo ra trong 14 ngày sau khi tiêm và kéo dài 6 tháng. Sau 6 tháng tiêm nhắc lại.

3.2. Phạm vi tiêm phòng và tỷ lệ tiêm phòng

- Tiêm phòng cho đàn gia cầm trong diện tiêm phòng trên địa bàn tỉnh; số lượng gia cầm được tiêm phòng đạt tỷ lệ trên 80% so với tổng đàn tại thời điểm tiêm phòng (*100% số gia cầm trong diện tiêm*).

Nhằm bảo đảm tỷ lệ tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm chung trên địa bàn tỉnh theo quy định, đối với các cơ sở chăn nuôi trang trại *(quy mô lớn, vừa và nhỏ),* UBND cấp xã tổ chức tuyên truyền, vận động chủ cơ sở chăn nuôi chủ động mua vắc xin và tổ chức tiêm phòng đầy đủ cho đàn gia cầm tại cơ sở**.** Việc tiêm phòng phải được cơ quan, đơn vị được giao quản lý, thực hiện nhiệm vụ thú y cấp xã giám sát, theo dõi và ghi nhận kết quả tiêm phòng, làm cơ sở tổng hợp, báo cáo tỷ lệ tiêm phòng chung trên địa bàn.

4. Kỹ thuật tiêm phòng, sử dụng và bảo quản vắc xin

4.1. Kỹ thuật tiêm phòng

a) Vị trí tiêm: Tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm: Tiêm dưới da cổ (1/3 phía trên gần thân) hoặc tiêm bắp thịt phần trên của cơ ức.

Lưu ý: *Sau khi tiêm vắc xin, cần theo dõi sức khỏe vật nuôi trong 24-48 giờ để phát hiện các phản ứng phụ (nếu có).*

b) Liều lượng tiêm:

- Phòng bệnh cho gà:

+ Gà 14-21 ngày tuổi: Liều 0,3 - 0,5 ml/ con; trường hợp tiêm ở 14 ngày, gà được tiêm nhắc lại sau mũi tiêm đầu 10 - 14 ngày, liều 0,5ml/ con.

+ Gà giống, gà đẻ: Liều 0,5ml/ con và cứ 6 tháng tiêm vắc xin nhắc lại một lần.

+ Trong những vùng có nguy cơ thấp, an toàn về dịch, có thể tiêm phòng vắc xin cho gà lần đầu vào lúc 3 - 4 tuần tuổi, liều 0,5 ml/con.

+ Trong vùng có dịch hoặc có nguy cơ cao, gà có thể được tiêm vắc xin cho gà dưới 7 ngày tuổi, với liều 0,25 ml - 0,3 ml/ con và tiêm nhắc lại sau 10 - 14 ngày, liều 0,3 - 0,5 ml/ con.

- Phòng bệnh cho vịt, vịt trời và ngan (vịt xiêm):

+ Vịt, vịt trời, ngan (vịt xiêm) từ 14 - 21 ngày tuổi: liều 0,3 - 0,5ml/ con và tiêm nhắc lại sau 10 - 14 ngày, với liều 0,5 ml/ con.

+ Vịt, vịt trời, ngan (vịt xiêm) giống và đẻ: liều 0,5 ml/con. Vịt được tiêm nhắc lại sau mũi tiêm đầu 10 - 14 ngày, liều 0,5ml/ con. Sau đó cứ 6 tháng tiêm vắc xin nhắc lại một lần với liều quy định như trên.

+ Vịt giống Grimaud nuôi thịt: Tiêm lúc 6-7 ngày tuổi; Tiêm 1 mũi, liều 0,3 - 0,5ml/ con.

+ Trong vùng dịch hoặc có nguy cơ cao, vịt, vịt trời, ngan (vịt xiêm) có thể tiêm vắc xin cho vịt dưới 7 ngày tuổi với liều 0,3 - 0,5 ml/ con và tiêm nhắc lại sau 10 - 14 ngày, liều 0,5ml/ con.

- Phòng bệnh cho chim cút:

+ Chim cút tiêm phòng vắc xin ở 21 - 30 ngày tuổi, liều 0,25 - 0,3 ml/ con, tiêm nhắc lại sau 10 - 14 ngày, liều 0,25 - 0,3 ml/ con.

+ Trong những vùng có dịch hoặc có nguy cơ cao có thể dùng vắc xin cho cút ở 14 ngày tuổi, với liều dùng như trên.

c) Dụng cụ tiêm phòng: Sử dụng dụng cụ tiêm phòng (*xy lanh, kim tiêm*) phù hợp với đối tượng tiêm phòng, lứa tuổi vật nuôi được tiêm phòng, dụng cụ tiêm phòng phải đảm bảo được sát khuẩn vô trùng trước khi tiêm cho động vật; trong quá trình tiêm phòng, nên thay kim đã được vô trùng trước khi tiêm cho vật nuôi của hộ mới.

4.2. Sử dụng và bảo quản vắc xin

a) Sử dụng vắc xin cúm gia cầm

- Lọ vắc xin sau khi lấy từ nơi bảo quản ra, nên để ấm tự nhiên ở nhiệt độ phòng 25^{o}C khoảng 30 phút. Lắc kỹ trước khi dùng.

- Tiêm đúng vị trí hướng dẫn, tránh tiêm vào mạch máu và tránh đâm kim tiêm vào xương cổ của gia cầm.

- Sau khi mở, lọ vắc xin chỉ sử dụng trong 24 giờ.

b) Bảo quản vắc xin

- Vắc xin đều phải được bảo quản tại tủ lạnh, luôn đảm bảo duy trì nhiệt độ tại ngăn chứa vắc xin từ **02^{0}C - 08^{0}C**. Tuyệt đối không được làm đông đá vắc xin, không để ánh nắng mặt trời chiếu trực tiếp vào vắc xin;

- Trong quá trình đi tiêm phòng, vắc xin phải được thường xuyên bảo quản trong thùng bảo ôn có đá lạnh, đảm bảo duy trì nhiệt độ trong thùng bảo ôn từ **02^{0}C - 08^{0}C**. Số lượng vắc xin mang đi tiêm phòng phải phù hợp, tương ứng số lượng động vật dự kiến tiêm, tránh trường hợp mang dư thừa có thể dẫn đến hư hỏng vắc xin.

**** Ghi chú:***

- Chỉ thực hiện tiêm phòng vắc xin cho gia cầm khỏe mạnh, bảo đảm đúng độ tuổi và đáp ứng các yêu cầu theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

- Sau khi sử dụng, vỏ chai, lọ vắc xin phải được thu gom, lưu giữ và quản lý theo quy định để tổ chức tiêu hủy tại địa phương, bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường.

5. Phân bổ vắc xin và nguồn kinh phí cấp

5.1. Phân bổ vắc xin: Số lượng vắc xin theo Quyết định 1329/QĐ-SNNMT ngày 11 tháng 9 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi:

- Vắc xin cúm gia cầm: 365.650 liều;

(Số liệu vắc xin của từng địa phương theo Phụ lục 1 kèm theo).

5.2. Nguồn kinh phí cấp vắc xin, dụng cụ và tiền công tiêm phòng

- Kinh phí mua vắc xin tiêm phòng: Do ngân sách tỉnh hỗ trợ.

- Tiền công tiêm phòng: Do ngân sách cấp xã chi trả hoặc xã hội hóa.

6. Biểu mẫu, báo cáo tiến độ và thanh quyết toán tiêm phòng

6.1. Biểu mẫu tiêm phòng: Sử dụng biểu mẫu tiêm phòng vắc xin được ban hành kèm theo Quyết định số 445/QĐ-SNNMT ngày 08/9/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc Ban hành Phương án Quản lý thuốc thú y từ nguồn ngân sách Nhà nước hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi *(có gửi kèm tại Phụ lục 2).*

6.2. Báo cáo tiến độ tiêm phòng: Trong thời gian triển khai tiêm phòng các địa phương báo cáo tiến độ triển khai tiêm phòng vắc xin gửi về Chi cục Chăn nuôi và Thú y trước ngày **thứ năm** hằng tuần để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền vảo thứ sáu hằng tuần theo quy định[1].

6.3. Báo cáo kết quả tiêm phòng và quyết toán hồ sơ tiêm phòng

6.3.1. Báo cáo kết quả tiêm phòng

Sau khi kết thúc đợt tiêm phòng, UBND cấp xã tổng hợp, báo cáo bằng văn bản về kết quả thực hiện, trong đó tập trung các nội dung: số lượng vật nuôi được tiêm phòng; số lượng vắc xin đã tiếp nhận, sử dụng, hao hụt và tồn (nếu có); đánh giá kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, tồn tại trong quá trình triển khai và đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác tiêm phòng.

6.3.2. Quyết toán hồ sơ tiêm phòng

UBND cấp xã thực hiện quyết toán hồ sơ tiêm phòng về Chi cục Chăn nuôi và Thú y để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định, cụ thể:

- Quyết toán trên hệ thống iOffice: Gửi bảng tổng hợp kết quả tiêm phòng của cấp xã qua hệ thống iOffice.

---

[1] Văn bản số 4025/UBND-KTTH ngày 29/10/2025 về việc tham mưu báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ trong tuần, phục vụ giao ban Thường trực Tỉnh ủy;

- Gửi 01 bộ hồ sơ gốc có đóng dấu của UBND cấp xã về Chi cục Chăn nuôi và Thú y để lưu trữ, phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra khi có yêu cầu. Hồ sơ gồm: Bảng tổng hợp kết quả tiêm phòng của cấp xã và các tài liệu có liên quan (nếu có). Riêng danh sách chi tiết tiêm phòng đến từng hộ chăn nuôi, lưu tại địa phương.

7. Tổ chức thực hiện

7.1. Đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường chỉ đạo:

a) Cơ quan được giao nhiệm vụ thú y cấp xã (Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế hạ tầng và Đô thị, Trung tâm Cung ứng dịch vụ công/ Trung tâm dịch vụ công ích/Trung tâm dịch vụ nông nghiệp)

- Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành văn bản chỉ đạo triển khai tiêm phòng tại địa bàn, trong đó chú trọng về giải pháp tổ chức, triển khai thực hiện, bố trí đảm bảo đầy đủ về nhân lực, kinh phí phục vụ công tác tiêm phòng đạt hiệu quả, đảm bảo về tiến độ. Phân công nhiệm vụ cho các ban, ngành, đoàn thể, cá nhân và các thôn trưởng, tổ trưởng tham gia hỗ trợ công tác tiêm phòng trên địa bàn. Thông báo đến các tổ chức, cá nhân có chăn nuôi gia cầm trên địa bàn biết để chấp hành việc tiêm phòng;

- Tổ chức tuyên truyền, vận động người chăn nuôi chấp hành tiêm phòng cho đàn gia cầm; phân công cụ thể cho từng công chức, viên chức của đơn vị phụ trách từng thôn/tổ dân phố để phối hợp kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn tổ chức, triển khai thực hiện việc tiêm phòng vắc xin có hiệu quả;

- Kiểm tra, rà soát và đánh giá các điều kiện tổ chức triển khai tiêm phòng tại địa phương như: Lực lượng tiêm phòng tại cấp xã *(lực lượng thú y, lực lượng hỗ trợ)*; dụng vụ vật tư tiêm phòng *(xi lanh, kim tiêm, panh, bảo hộ...)*; điều kiện bảo quản vắc xin *(tủ lạnh, thùng bảo ôn, nhiệt kế kiểm tra nhiệt độ của tủ lạnh)*; kinh phí phục vụ tiêm phòng *(kinh phí bảo quản vắc xin, chi trả tiền công tiêm phòng)*. Trường hợp các điều kiện trên không đảm bảo kịp thời có giải pháp mua sắm, sửa chữa, khắc phục trước khi tiếp nhận vắc xin từ Chi cục Chăn nuôi và Thú y về để triển khai thực hiện tiêm phòng;

- Thực hiện lập hồ sơ thanh quyết toán tiêm phòng, danh sách tiêm phòng phải có chữ ký của chủ gia cầm. Tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác tiêm phòng trên địa bàn cấp xã sau khi kết thúc về Chi cục Chăn nuôi và Thú y ***trước ngày 20/11/2026***;

- Thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra giám sát tình hình bảo quản, sử dụng vắc xin, tiến độ tiêm phòng và việc chấp hành của người chăn nuôi trong công tác tiêm phòng.... Kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã chấn chỉnh các thôn/tổ, cơ quan, đơn vị chưa quyết liệt hoặc lơ là trong công tác tổ chức, triển khai tiêm phòng cho đàn vật nuôi.

b) Chỉ đạo các thôn trưởng/tổ trưởng tổ dân phố

- Tổ chức tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người chăn nuôi về quy định của pháp luật và mục đích đối với việc tiêm phòng vắc xin cho đàn vật nuôi để người dân biết và tích cực hưởng ứng thực hiện việc tiêm phòng;

- Tổ chức thống kê tổng đàn gia cầm chi tiết để triển khai thực hiện tiêm phòng đạt hiệu quả, đảm bảo về tiến độ, tỷ lệ theo quy định;

7.2. Các Phòng chuyên môn trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y

a) Phòng Thú y: Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn thuộc Chi cục và cơ quan chuyên môn địa phương tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện công tác tiêm phòng; đồng thời hướng dẫn địa phương thực hiện thanh quyết toán và tổng hợp báo cáo theo quy định.

b) Phòng Hành chính - Tổng hợp: Chuẩn bị đầy đủ vắc xin để kịp thời cấp phát cho các địa phương phục vụ cho công tác tiêm phòng.

c) Các Trạm KDĐV Sao Mai, Măng Khênh: Phân công công chức, viên chức phối hợp với các địa phương các xã phường phía Tây tỉnh Quảng Ngãi, tổ chức triển khai công tác tiêm phòng vắc xin đợt 2 năm 2026 cho đàn vật nuôi; đồng thời, tổng hợp tiến độ tiêm phòng của các địa phương theo địa bàn được phân công phụ trách gửi về Phòng Thú y tổng hợp và theo phân công của Lãnh đạo Chi cục.

Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Quảng Ngãi thông báo để các địa phương biết để phối hợp chỉ đạo, triển khai thực hiện.

Trong quá trình thực hiện nếu có gì cần trao đổi, liên hệ Bà Lê Thị Thanh (ĐT 0985370367)– Phó trưởng phòng Thú y để phối hợp./.

Nơi nhận:
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (báo cáo);
- UBND các xã, phường, đặc khu (phối hợp chỉ đạo);
- Phòng Kinh tế/KTHT&ĐT các xã, phường, đặc khu (phối hợp);
- Trung tâm CƯDVC/Trung tâm DVCI/Trung tâm DVNN các xã, phường, đặc khu (phối hợp);
- Lãnh đạo Chi cục (để biết);
- Các Phòng, Trạm trực thuộc Chi cục (thực hiện);
- Lưu: VT; P.TY(NNMinh).

CHI CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG T.QUẢNG NGÃI

Đỗ Văn Chung

PHỤ LỤC 1:

PHÂN BỔ SỐ LƯỢNG VẮC XIN CÚM GIA CẦM TIÊM PHÒNG ĐỢT 2/2026

(Kèm theo Thông báo số 125/TB - CNTY ngày 14 tháng 9 năm 2026 của Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Xã, phường, đặc khu	Tổng số lượng vắc xin Cúm gia cầm đợt 2/2026 (liều)		
		Tổng số lượng phân bổ vắc xin Cúm gia cầm đợt 2 (liều)	Trong đó	
			Số lượng vắc xin phân bổ (Nguồn ngân sách tỉnh mua năm 2025)	Số lượng vắc xin phân bổ (Nguồn ngân sách tỉnh mua năm 2026)
1	Đình Cương	20.000	-	20.000
2	An Phú	30.000	20.000	10.000
3	Trà Giang	22.000	12.000	10.000
4	Thọ Phong	20.000	10.000	10.000
5	Thiện Tín	10.000	-	10.000
6	P. Trà Câu	24.000	-	24.000
7	Trường Giang	10.000	-	10.000
8	Nghĩa Giang	10.000	-	10.000
9	Lân Phong	20.000	-	20.000
10	Lý Sơn	6.000	-	6.000
11	Bình Chương	2.000	-	2.000
12	Sơn Thủy	1.200	-	1.200
13	Sơn Hạ	2.600	-	2.600
14	Nghĩa Hành	20.000	-	20.000
15	Mộ Đức	40.000	18.800	21.200
16	Vệ Giang	30.000	-	30.000
17	Mỏ Cày	31.050	31.050	-

18	Bờ Y	30.000	-	30.000
19	Sa Loong	7.000	-	7.000
20	P. Đăk Cấm	10.000	-	10.000
21	Đăk Ui	4.400	-	4.400
22	Ngọk Réo	7.000	-	7.000
23	Dục Nông	4.400	-	4.400
24	Đăk Hà	4.000	-	4.000
	Tổng cộng	**365.650**	**91.850**	**273.800**

PHỤ LỤC 2B:

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIÊM PHÒNG VẮC XIN CÚM GIA CẦM ĐỢT …..NĂM ….

(Kèm theo Thông báo số 1257TB - CNTY ngày 14 tháng 9 năm 2026 của Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Quảng Ngãi)

UBND XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU…
THÔN, TỔ, KHỐI PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH CÁC HỘ, CƠ SỞ CHĂN NUÔI TIÊM PHÒNG VẮC XIN CÚM GIA CẦM ĐỢT …./20….
TỪ NGUỒN ….

(Theo Quyết định số……/QĐ-SNNMT ngày……/……/…… của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

Thời gian tiêm phòng: từ ngày...../...../ ...../đến ngày ...../..../.....;

TT	Ngày tiêm phòng	Tên chủ hộ	Kết quả tiêm phòng								Tổng số liều vắc xin sử dụng	Chủ hộ ký tên
			Gà			Vịt/ngan			Chim cút			
			Tổng số gà được tiêm (con)		Tổng số vắc xin tiêm cho gà (liều)	Tổng số vịt/ngan được tiêm (con)		Tổng số vắc xin tiêm cho vịt/ngan (liều)	Tổng số chim cút được tiêm (tiêm 0,3 ml/con)	Tổng số vắc xin tiêm cho chim cút (liều)		
			Gà< 35 ngày (tiêm 0,3ml/con)	Gà> 35 ngày (tiêm 0,5ml/con)		Vịt/ngan < 35 ngày (tiêm 0,5ml/con)	Vịt/ngan> 35 ngày (tiêm 0,5ml/con)					
1												
2												
3												
Tổng												

Quy cách: 0,5 ml/liều

Tổng số liều = gà <35 ngày tuổi *0,6 + gà >35 ngày tuổi + Vịt <35 ngày tuổi + Vịt >35 ngày tuổi + Chim cút *0,6

Ngày tháng năm 20…

NHÂN VIÊN THÚ Y

(ký tên, ghi rõ họ tên)

THÔN TRƯỞNG

(ký tên, ghi rõ họ tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU…….

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ TIÊM PHÒNG VẮC XIN CÚM GIA CẦM ĐỢT……./NĂM…….
TỪ NGUỒN ….

(Theo Quyết định số……/QĐ-SNNMT ngày……/……/……. của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

Thời gian tiêm phòng: từ ngày...../...../ ...../đến ngày ...../..../.....;

TT	Thôn/TDP	Tổng số hộ được tiêm	Kết quả tiêm phòng								Tổng số vắc xin		
			Gà			Vịt/ngan			Chim cút				
			Tổng số gà được tiêm (con)		Tổng số vắc xin tiêm cho gà (liều)	Tổng số vịt/ngan được tiêm (con)		Tổng số vắc xin tiêm cho vịt/ngan (liều)	Tổng số chim cút được tiêm (tiêm 0,3 ml/con)	Tổng số vắc xin tiêm cho chim cút (liều)	Thực nhận (liều)	Sử dụng (liều)	Còn t (liề
			Gà< 35 ngày (tiêm 0,3ml/con)	Gà> 35 ngày (tiêm 0,5ml/con)		Vịt/ngan < 35 ngày (tiêm 0,5ml/con)	Vịt/ngan> 35 ngày (tiêm 0,5ml/con)						
1													
2													
3													
Tổng													

Quy cách: 0,5 ml/liều

Tổng số liều = gà <35 ngày tuổi *0,6 + gà >35 ngày tuổi + Vịt <35 ngày tuổi + Vịt >35 ngày tuổi + Chim cút *0,6

Tổng số vắc xin đã nhận:…… liều
Số lượng vắc xin đã sử dụng (bao gồm cả hao hụt)…… liều
Số vắc xin còn tồn:……..… liều

Ngày tháng năm 20….

Nơi nhận:

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh;
- ……..
- Lưu VT, ….

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

CHỦ TỊCH

(ký tên, đóng dấu)